TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2023
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

- *Hội thẩm nhân dân*: ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Vũ Quốc Phòng.

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:*bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Phạm Thúy H, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

2/ Bị đơn: anh Lê Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Tại phiên tòa chị H, anh D vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thúy H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn D trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Y, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 01/02/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng, nên giữa hai người đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Văn D trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa vợ chồng như chị H đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng: Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không quan tâm, lắng nghe, chia sẻ và thông cảm với nhau trong cuộc sống, dẫn đến việc mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2021 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Cả chị H và anh D cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Huy H, sinh ngày 18/8/2013 và cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 04/9/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn quan điểm của chị H xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật; quan điểm của anh D xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Cả chị H và anh D cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thúy H và anh Lê Văn D; về con chung: Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là các cháu Lê Huy H, sinh ngày 18/8/2013 và cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 04/9/2015. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GĐ sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thúy H, bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy H và anh Lê Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Y, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 01/02/2013.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh D chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm tới nhau. Xét

thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay cũng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của chị H xin được ly hôn; quan điểm của anh D không đồng ý ly hôn. Song anh D cũng không đưa ra biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn để chị H rút yêu cầu ly hôn về đoàn tụ với anh. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thúy H đối với anh Lê Văn D là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị H và anh D cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lê Huy H, sinh ngày 18/8/2013; cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 04/9/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh D. Xét thấy, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh D từ khi vợ chồng sống ly thân và các cháu đang có cuộc sống ổn định, được anh D chăm sóc, cho ăn học đầy đủ. Ngoài ra, nguyện vọng của cả hai cháu đều xin được ở với anh D. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của các cháu, HĐXX cần giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H, cháu Kh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ năm 2014.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thúy H và anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng là cháu: Lê Huy H, sinh ngày 18/8/2013 và cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 04/9/2015, kể từ tháng 07/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Phạm Thúy H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh D. Chị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3.Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0001936 ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Yên Nam;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải